

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 28-3-2022  
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Luân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Miên
2. Ông Lý Thanh Chiều

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Minh Chánh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Châu Đ; địa chỉ: ấp P, xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có đơn yêu cầu xét xử mặt);

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn H; địa chỉ: ấp P, xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Châu Đ trình bày:*

Chị Đ và anh Võ Văn H có tổ chức tiệc cưới và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi đám cưới, chị Đ và anh H sống chung tại ấp P, xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu, chị Đ và anh H sống chung rất vui vẻ và hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, dẫn đến không còn hạnh phúc, chị Đ và anh H không còn tình cảm và không còn sống chung với

nhau. Trong thời gian sống chung, chị Đ và anh H không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nay chị Đ yêu cầu giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ yêu cầu Tòa án không công nhận chị Đ và anh Võ Văn H là vợ chồng.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

\* *Đối với bị đơn anh Võ Văn H:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không nộp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ, không đến Tòa án làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

\* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Châu Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Võ Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên các đương sự không có ý kiến trình bày.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuyên không công nhận chị Phạm Thị Châu Đ và anh Võ Văn H là vợ chồng; về con chung, tài sản chung và nợ chung các đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí nguyên đơn chị Phạm Thị Châu Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Châu Đ khởi kiện anh Võ Văn H, cư trú tại ấp P, xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng, không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Châu Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Võ Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đ trình bày chị Đ và anh H tự nguyện tổ chức đám cưới và sống chung như vợ chồng từ năm 2018 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi đám cưới, chị Đ và anh H sống chung hạnh phúc tại ấp P, xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi nhau, làm cho cuộc sống chung không còn hạnh phúc và hiện nay chị Đ và anh H không còn tình cảm và cũng không còn sống chung với nhau. Đối chiếu văn bản số 177/UBND-TP ngày 11-11-2020 của Ủy ban nhân dân xã H1 xác nhận chị Đ và anh H từ trước đến nay không có đăng ký kết hôn. Từ đó, có cơ sở xác định chị Đ và anh H không có đăng ký kết hôn là sự thật. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*, đồng thời, tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này...”*. Như vậy, chị Đ và anh H sống chung với nhau như vợ chồng, mặc dù đủ điều kiện kết hôn nhưng không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Từ đó, chị Đ yêu cầu không công nhận chị Đ và anh H là vợ chồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung, theo trình bày của chị Đ thì trong thời gian sống chung chị Đ và anh H không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng không có văn bản nêu ý kiến về con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm, chị Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Châu Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị Châu Đ và anh Võ Văn H là vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị Châu Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009003 ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Chị Phạm Thị Châu Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Minh Luân**